

**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2210-001/CV-CBTT.2026

V/v: CBTT BCTC quý 3 năm 2026

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 10 năm 2026

Kính gửi:

- **ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC;**
- **SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HỒ CHÍ MINH.**

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT**

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 4, Toà nhà Crescent Residence 3, số 109 Tôn Dật Tiên, P.Tân Mỹ, TP.HCM

Điện thoại: (+84 28) 5413 8366

Fax: (+84 28) 5413 8370

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Tang, Shu-Chuan

Loại công bố thông tin: ☐ 24h ☐ 72h ☐ Bất thường ☒ Định kỳ

Nội dung của thông tin công bố:

1. Báo cáo tài chính (Riêng) quý 3 năm 2026.
2. Báo cáo tài chính (hợp nhất) quý 3 năm 2026.
3. Giải trình cho số liệu lợi nhuận sau thuế quý 3 năm 2026 trên Báo cáo tài chính Riêng và Hợp nhất thay đổi hơn 10% so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Quý 3 năm 2026	Quý 3 Năm 2025	Chênh lệch	Tỷ lệ tăng/ (giảm)
Lợi nhuận sau thuế Riêng	38.142.371	(216.608.992)	254.751.363	118%
Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	2.148.093.280	2.497.751.218	(349.657.938)	(14%)

Trong Quý 3 năm 2026, lợi nhuận sau thuế riêng tăng 118% bắt nguồn từ việc chi phí quản lý doanh nghiệp giảm so với kỳ trước. Lợi nhuận sau thuế riêng theo đó đã tăng tương ứng như thể hiện trong kết quả hoạt động kinh doanh kỳ.

Trong Quý 3/2026, Lợi nhuận sau thuế hợp nhất giảm 14%. Kết quả kinh doanh biến động chủ yếu bắt nguồn từ việc giảm doanh thu từ hoạt động tài chính so với kỳ trước. Lợi nhuận sau thuế hợp nhất theo đó đã giảm tương ứng như thể hiện trong kết quả hoạt động kinh doanh kỳ.

Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty Cổ phần Đầu tư Nhãn hiệu Việt tại: <https://www.vbinvest.com.vn>, mục Cổ Đông phần Báo Cáo Công Bố.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố.

Hồ sơ kèm theo:

Báo cáo tài chính (Riêng) và Báo cáo tài chính
(Hợp nhất) quý 3 năm 2026;

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu Công ty.

**NGƯỜI THỰC HIỆN
CÔNG BỐ THÔNG TIN**



BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Cho quý kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2026

ĐVT: VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1	2	3	4	5
100	TÀI SẢN NGẮN HẠN		36,333,485,969	36,257,282,647
110	Tiền và các khoản tương đương tiền	I.1	36,080,084,572	36,061,776,608
111	Tiền		797,995,697	1,147,071,369
112	Các khoản tương đương tiền		35,282,088,875	34,914,705,239
120	Đầu tư tài chính ngắn hạn		-	-
123	Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn		-	-
130	Các khoản phải thu ngắn hạn		238,615,507	177,324,632
132	Trả trước cho người bán ngắn hạn	I.2	76,500,000	16,500,000
135	Phải thu ngắn hạn khác	I.3	162,115,507	160,824,632
140	Hàng tồn kho		-	-
150	Tài sản sinh học ngắn hạn		-	-
160	Tài sản ngắn hạn khác		14,785,890	18,181,407
162	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ		14,184,004	14,184,004
163	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	I.8	601,886	3,997,403
200	TÀI SẢN DÀI HẠN		171,220,100,000	171,245,000,000
210	Các khoản phải thu dài hạn		-	-
220	Tài sản cố định		-	-
230	Tài sản sinh học dài hạn		-	-
240	Bất động sản đầu tư		-	-
250	Tài sản dở dang dài hạn		-	-
260	Đầu tư tài chính dài hạn	I.4	170,000,000,000	170,000,000,000
261	Đầu tư vào công ty con		170,000,000,000	170,000,000,000
270	Tài sản dài hạn khác		1,220,100,000	1,245,000,000
271	Chi phí chờ phân bổ dài hạn	I.5	1,220,100,000	1,245,000,000
280	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		207,553,585,969	207,502,282,647
Mã số	NGUỒN VỐN		Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
300	NỢ PHẢI TRẢ		181,109,826	167,948,875
310	Nợ ngắn hạn		181,109,826	167,948,875
314	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	I.6	22,389,701	10,178,750
315	Phải trả người lao động		89,227,625	88,277,625
316	Chi phí phải trả ngắn hạn		-	-
320	Phải trả ngắn hạn khác		69,492,500	69,492,500
330	Nợ dài hạn		-	-
400	VỐN CHỦ SỞ HỮU	I.7	207,372,476,143	207,334,333,772
411	Vốn góp của chủ sở hữu		200,000,000,000	200,000,000,000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		200,000,000,000	200,000,000,000
420	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		7,372,476,143	7,334,333,772
420a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		7,334,333,772	-
420b	- LNST chưa phân phối kỳ này		38,142,371	7,334,333,772
429	Lợi ích cổ đông không kiểm soát		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		207,553,585,969	207,502,282,647

TP.HCM, ngày 22 Tháng 10 Năm 2026

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Hải Linh



Nguyễn Hải Linh


 Tang Thu - Chuan
 Chức vụ: Tổng giám đốc

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho quý kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2026

ĐVT: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
1	2	3	4	5	4	5
01	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-	-	-
02	Các khoản giảm trừ doanh thu		-	-	-	-
10	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-	-	-
11	Giá vốn hàng bán		-	-	-	-
20	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ		-	-	-	-
21	Lãi/lỗ của hoạt động bán, thanh lý bất động sản đầu tư		-	-	-	-
22	Doanh thu hoạt động tài chính	II.1	369,114,239	413,710,457	21,168,944,928	1,256,403,977
23	Chi phí tài chính		-	-	-	-
24	- Trong đó: Chi phí đi vay		-	-	-	-
25	Chi phí bán hàng		-	-	-	-
26	Chi phí quản lý doanh nghiệp	II.2	289,761,275	653,346,697	952,399,496	1,221,022,789
30	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		79,352,964	(239,636,240)	20,216,545,432	35,381,188
31	Thu nhập khác			-		
32	Chi phí khác	II.3	25,340,000	24,900,000	85,617,600	75,238,116
40	Lợi nhuận khác		(25,340,000)	(24,900,000)	(85,617,600)	(75,238,116)
50	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		54,012,964	(264,536,240)	20,130,927,832	(39,856,928)
51	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành		15,870,593	(47,927,248)	15,870,593	7,076,238
52	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại		-		-	-
60	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp		38,142,371	(216,608,992)	20,115,057,239	(46,933,166)
61	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ					
62	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát					
70	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	II.4				
71	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	II.4				

Người lập biểu

Kế toán trưởng

TP. HCM, ngày 22 Tháng 10 Năm 2026

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Hải Linh



Nguyễn Hải Linh



BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho quý kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2026

ĐVT: VND

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm nay	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này năm trước
1	2	3	4	5
	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
01	1. Lợi nhuận trước thuế		130,927,832	(39,856,928)
	2. Điều chỉnh cho các khoản		-	(1,256,403,977)
02	- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư		-	-
03	- Các khoản dự phòng		-	-
04	- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		-	(1,256,403,977)
05	- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư, tài chính		-	-
06	- Chi phí đi vay		-	-
07	- Các khoản điều chỉnh khác		-	-
08	3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		130,927,832	(1,296,260,905)
09	- Tăng, giảm các khoản phải thu		1,075,393,055	-
10	- Tăng, giảm hàng tồn kho		-	-
11	- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập phải nộp)		(64,801,584)	127,921,000
12	- Tăng, giảm Chi phí chờ phân bổ		74,700,000	56,336,971
13	- Tăng giảm chứng khoán kinh doanh		-	-
14	- Tiền đi vay đã trả		-	-
15	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(40,104,064)	(109,179,830)
16	- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
17	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		-	-
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		1,176,115,239	(1,221,182,764)
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	-
22	2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		-	(42,000,000,000)
23	3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	-
24	4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		8,000,000,000	67,000,000,000
25	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
26	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	-
27	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		20,000,000,000	41,937,773,845
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		28,000,000,000	66,937,773,845
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
	2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
32	3. Tiền thu từ đi vay		-	-
33	4. Tiền trả nợ gốc vay		-	-
34	5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính		-	-
35	6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(20,000,000,000)	(40,000,000,000)
36	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		(20,000,000,000)	(40,000,000,000)
40	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)		9,176,115,239	25,716,591,081
50	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		26,903,969,333	1,160,824,184
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	I.1	36,080,084,572	26,877,415,265

Người lập biểu



Nguyễn Hải Linh

Kế toán trưởng



Nguyễn Hải Linh



TP. HCM, ngày 22 Tháng 10 Năm 2026

Người đại diện theo pháp luật

Tàng Thu - Chuan
Chức vụ: Tổng giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Crescent Residence 3, số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, TP. HCM

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Cho quý kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2026

I. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Bảng cân đối kế toán

	Số cuối kỳ	Số đầu kỳ
1 Tiền và các khoản tương đương tiền		
Tiền mặt	69,492,500	59,565,000
Tiền gửi ngân hàng	728,503,197	1,087,506,369
Các khoản tương đương tiền	35,282,088,875	34,914,705,239
Cộng	36,080,084,572	36,061,776,608
2 Trả trước cho người bán ngắn hạn/dài hạn		
Bên liên quan		
Trả trước cho người bán ngắn hạn	76,500,000	16,500,000
Cộng	76,500,000	16,500,000
3 Phải thu ngắn/dài hạn khác		
Phải thu ngắn hạn khác		
Bên liên quan	-	-
Cổ tức từ công ty con	-	-
Giải thể từ công ty con	-	-
Phải thu các tổ chức cá nhân khác		
Lãi dự thu	123,970,627	122,679,752
Phải thu khác	38,144,880	38,144,880
Cộng	162,115,507	160,824,632
4 Đầu tư tài chính dài hạn		
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ Cuộc sống mới	170,000,000,000	170,000,000,000
Cộng	170,000,000,000	170,000,000,000
5 Chi phí trả trước		
Chi phí trả trước dài hạn		
Công cụ dụng cụ;	-	-
Tiền thuê đất (*)	1,220,100,000	1,245,000,000
Cộng	1,220,100,000	1,245,000,000

(*) Đây là khoản thuê đất theo hợp đồng thuê nhà đất số 02/HĐTNĐ.2018 ngày 25/12/2018 của bà Trương Thị Vân - Tổng giám đốc Công ty và chồng bà Vân đồng sở hữu tại khu đất: Thuở đất số 819, tờ bản đồ số 54, Phường An Phú Đông, Quận 12, TP. HCM. Mục đích thuê đất: Làm nhà xưởng kinh doanh, văn phòng, hoặc nhu cầu khác của Công ty. Thời hạn thuê là 20 năm từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2038.

6 Thuế và các khoản phải nộp nhà nước

Chi tiết:	Đầu kỳ		Số phát sinh trong kỳ		Cuối kỳ	
	Phải nộp	Phải thu	Số phải nộp	Số đã nộp	Phải nộp	Phải thu
Thuế giá trị gia tăng nội địa	-	-	-	-	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	3,395,517	-	-	-	3,395,517
Thuế thu nhập cá nhân	18,403,834	-	9,425,416	(17,650,500)	10,178,750	-
Các khoản phí, lệ phí khác	-	601,886	-	-	-	601,886
Cộng	18,403,834	3,997,403	9,425,416	(17,650,500)	10,178,750	3,997,403

7 Vốn chủ sở hữu**a) Bảng đối chiếu biến động của Vốn chủ sở hữu**

Chỉ tiêu	Vốn góp của chủ sở hữu	LNST thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu kỳ trước	200,000,000,000	7,356,104,026	207,356,104,026
Tăng trong kỳ trước	-	19,978,229,746	19,978,229,746
Lãi trong kỳ trước	-	19,978,229,746	19,978,229,746
Giảm trong kỳ trước	-	20,000,000,000	20,000,000,000
Chi trả cổ tức	-	20,000,000,000	20,000,000,000
Số dư cuối kỳ trước, đầu kỳ này	200,000,000,000	7,334,333,772	207,334,333,772
Tăng trong kỳ này	-	38,142,371	38,142,371
Lãi trong kỳ này	-	38,142,371	38,142,371
Giảm trong kỳ này	-	20,000,000,000	20,000,000,000
Chi trả cổ tức	-	20,000,000,000	20,000,000,000
Số dư cuối kỳ này	200,000,000,000	(12,627,523,857)	187,372,476,143

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NHÃN HIỆU VIỆT

Địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà Crescent Residence 3, số 109 Tôn Dật Tiên, P. Tân Mỹ, TP. HCM

Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Cho quý kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho quý kết thúc ngày 30 tháng 09 năm 2026

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu	Số cuối kỳ		Số đầu kỳ	
	Vốn	Tỷ lệ	Vốn	Tỷ lệ
Công Ty Cổ Phần Phát triển Quang Thái	79,403,500,000	39.70%	79,403,500,000	39.70%
Công ty TNHH Phát triển Đồng Đức	49,500,000,000	24.75%	49,500,000,000	24.75%
Công ty TNHH Phát triển Đồng Thịnh	28,700,000,000	14.35%	28,700,000,000	14.35%
Các cổ đông khác	42,396,500,000	21.20%	42,396,500,000	21.20%
Cộng	200,000,000,000	100%	200,000,000,000	100%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	Kỳ này	Kỳ trước
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	200,000,000,000	200,000,000,000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
+ Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
+ Vốn góp cuối kỳ	200,000,000,000	200,000,000,000
- Cổ tức, lợi nhuận đã chia		

d) Cổ phiếu

	Kỳ này	Kỳ trước
- Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	-	-
- Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	20,000,000	20,000,000
+ Cổ phiếu phổ thông	20,000,000	20,000,000
+ Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)		
- Số lượng cổ phiếu được mua lại (cổ phiếu quỹ)		
+ Cổ phiếu phổ thông		
+ Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)		
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	20,000,000	20,000,000
+ Cổ phiếu phổ thông	20,000,000	20,000,000
+ Cổ phiếu ưu đãi (loại được phân loại là vốn chủ sở hữu)		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VNĐ/ cổ phiếu		

II. Thông tin bổ sung cho các khoản mục trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh**1 Doanh thu hoạt động tài chính**

	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
Lãi tiền gửi	369,114,239	413,710,457
Cổ tức được chia	-	-
Cộng	369,114,239	413,710,457

2 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
Chi phí cho nhân viên quản lý	205,746,600	194,265,000
Các chi phí khác	84,014,675	459,081,697
Cộng	289,761,275	653,346,697

3 Chi phí khác

	Kỳ này năm nay	Kỳ này năm trước
Các khoản khác (*)	25,340,000	24,900,000
Cộng	25,340,000	24,900,000

(*) Chi phí không có hóa đơn chứng từ hợp lệ

4 Lãi cơ bản trên cổ phiếu và lãi suy giảm trên cổ phiếu

Chỉ tiêu này không trình bày trên báo cáo (riêng) của Công ty CP Đầu tư Nhân Hiệu Việt vì đây là Công ty mẹ. Căn cứ vào điểm 3.19, khoản 3, điều 113, Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

TP.HCM, ngày 22 Tháng 10 Năm 2026

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Nguyễn Hải Linh

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Nguyễn Hải Linh

Người đại diện theo pháp luật
(Ký, họ tên, đóng dấu)Tang Thu - Chuan
Chức vụ: Tổng giám đốc